TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐĂK NÔNG
Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 25/01/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu; Ông Phạm Đình Bông.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nông Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2018, đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Ngọc Ph**, sinh năm 1988, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu H và con bà Lê Thị T; có vợ Đinh Thị T, sinh năm 1988 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26 ngày 03/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô – Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Ông Y J, sinh năm 1973; địa chỉ: Buôn O, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/7/2017, Nguyễn Ngọc Ph đến nhà của ông Nguyễn Hữu H để giúp bỏ phân, ông H có nói Ph lấy xe máy kéo (xe càng) chở phân vào rẫy, Ph nói với ông H khi nào bỏ phân xong cho Ph mượn xe càng vào rừng lấy củi bán lấy tiền, Ph lấy xe máy kéo (không có biển kiểm soát) chở phân vào rẫy tại **Xình Lươn**, Ph cùng một số người bốc phân xuống, sau đó Ph đi về nhà tại thôn 2-Buôn Ch để lấy cưa lốc. Khoảng 14 giờ 30 phút, Ph mang theo cưa lốc quay lại rẫy tại **Xình Lươn**, lúc này

anh Nguyễn Thanh Ph và anh Đinh Văn Th đợi ở xe càng, Ph bỏ cưa lốc lên thùng xe và điều khiển xe máy kéo đi về hướng **Xình Lươn** (hướng từ xã Buôn Ch về xã D), khi Ph lái xe máy kéo đến dốc **Xình Lươn** thì Ph và Th xuống xe. Ph lái xe vào trong rừng thuộc khu vực thôn H, xã Đ, khi vào rừng do người dân đã tỉa bắp không có đường đi nên Ph quay lại đường tắt đi về thôn 7, xã D, khi đến khu vực vườn điều của nhà ông Y J thuộc thôn H, xã Đ thì Ph thấy có ba cây xoan mọc gần nhau, sát mép đường và mọc trong rẫy điều, Ph nảy sinh ý định cắt trộm ba cây xoan lấy gỗ bán lấy tiền tiêu xài. Ph dùng cưa lốc mang theo cắt ngang gốc cây xoan to nhất đường kính khoảng 45 cm, khi cây đổ Ph cắt ngang thân cây chia thành hai lóng mỗi lóng khoảng 2,5 mét, tiếp tục Ph cắt hai cây xoan nhỏ đường kính khoảng 25 cm cũng giống cắt cây xoan to và chia thành bốn lóng mỗi lóng khoảng 2 mét. Cắt xong Ph lùi xe máy kéo lại bốc hai lóng gỗ nhỏ đường kính khoảng 25 cm lên thùng xe rồi dùng cáp tời hai lóng gỗ to lên thùng xe nhưng do cáp tời bị kẹt không kéo ra được nên Ph tắt máy sửa dây cáp. Khi sửa cáp đến khoảng hơn 17 giờ thì Ph thấy có hai thanh niên người dân tộc thiểu số đi làm về (không biết tên, không xác định được nhân thân lai lịch) đi ngang qua, Ph nhờ hai người thanh niên này bốc giùm hai lóng gỗ to thì hai người này đồng ý, Ph cùng hai người thanh niên bốc một đầu lóng gỗ to lên xe sau đó ba người bốc đầu còn lại lên và đẩy vào, bốc tiếp lóng gỗ xoan to lên xe thì bị vướng vào hai lóng nhỏ trên thùng xe nên không bốc lên được, Ph cùng một thanh niên bốc hai lóng gỗ nhỏ trên thùng xe vứt xuống đất gần xe máy kéo, Ph tiếp tục cùng hai người thanh niên bốc lóng gỗ to còn lại lên xe, xong hai người thanh niên đi về. Ph cho xe lùi lại để bốc tiếp 4 lóng gỗ nhỏ dưới đất lên xe nhưng do kẹt cáp tời không đi được nên Ph tắt máy để sửa ổ tời. Ph sửa đến khoảng 20 giờ 30 phút thì xong, Ph nổ máy xe máy kéo cho lùi lại thì bị ông Y J, anh Nguyễn Đình C và anh Y K phát hiện, ông Y J nói "Tại sao lại cắt xoan nhà tôi", thì Ph nói "Rẫy nhà anh à", lúc này Ph thấy đông người nên chạy lại tắt máy xe máy kéo và cầm theo cưa lốc bỏ chạy về nhà. Khi Ph bỏ chạy, anh C gọi điện thoại báo cho Hạt kiểm lâm, ông Y J gọi điện thoại cho Y C, Y R mang tay quay vào và giúp đưa gỗ về. Khi Y C, Y R, Y S, Y B, Y D vào đến rẫy thì mọi người cùng bốc thêm hai lóng gỗ nhỏ lên xe và để lại hai lóng gỗ nhỏ tại rẫy của ông Y J. Y S lái xe càng chở gỗ về đến dốc Xình Lươn thì thấy xe của Hạt kiểm lâm, lúc này Y S lái xe càng đi trước, xe của Hạt kiểm lâm đi theo sau. (Bút lục: 64-66, 86-89, 110-114, 122-131). Ph bỏ chạy về đến nhà gặp ông H thì Ph nói với ông H"con mượn xe của ba đi cắt củi nhưng không có củi nên con cắt ba cây xoan của ông Y J, giờ Y J giữ xe trong đó rồi, giờ ba vô nói ông tiếng", nghe Ph nói vậy ông H một mình vào đến dốc Xình Lươn thì gặp Y C và xe của Hạt kiểm lâm, ông H và Y C cãi nhau, sau đó ông H đi về. Khoảng 22 giờ ông H thấy xe máy kéo chở gỗ đang đi lên dốc gần nhà, ông H dùng tay hiệu cho xe dừng lại nhưng xe không dừng, ông H lấy 01 khúc cây dài khoảng 3,5 mét, đường kính khoảng 7-8 cm đem ra bỏ ngang đường chặn xe nhưng do cây nhỏ nên xe đi qua được và làm gãy đôi khúc cây, khi xe đi qua ông H nhặt một khúc cây đánh về phía Y S nhưng không trúng, ông H nhặt cây vứt vào bên đường. Anh Y S tiếp tục lái xe càng về Hạt kiểm lâm làm việc. Ngày 20/7/2017, Ph quay lại vào rẫy của anh Y J thấy tay quay nên nhặt mang về.

Quá trình xác minh, Hạt kiểm lâm xác định tài sản bị trộm cắp là tài sản của công dân không thuộc thẩm quyền xử lý của Hạt kiểm lâm nên ngày 01/8/2017, Hạt kiểm lâm chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho công an xã Đ giải quyết. Ngày 07/8/2017, Công an xã Đ chuyển hồ sơ cho công an huyện Krông Nô giải quyết theo quy định.

Ngày 22/8/2017, ông Y J giao nộp hai lóng gỗ còn lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô.

Tại bản kết luận giám định ngày 10/9/2017 của giám định viên Tôn Thất H, Hạt kiểm lâm huyện Cư Jut, kết luận: 06 lóng gỗ (Số 1: dài 2,7 mét, kính 46 cm, khối lượng 0,448 m^3; Số 2: dài 2,7 mét, kính 45 cm, khối lượng 0,429 m^3; Số 3: dài 2,2 mét, kính 26 cm, khối lượng 0,117 m^3; Số 4: dài 2,1 mét, kính 28 cm, khối lượng 0,129 m^3; Số 5: dài 2,23 mét, kính 23 cm, khối lượng 0,117 m^3; Số 6: dài 2,23 mét, kính 23 cm, khối lượng 0,117 m^3) xác định là gỗ xoan, khối lượng 1,357 m^3, chủng loại Xoan nhóm VI, giá trị bằng tiền tại thời điểm ngày 19/7/2017 có giá trị 2.985.400 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô đã thu giữ: 01 cưa lốc không có nhãn hiệu, 01 tay cầm được bọc nhựa màu đen, phần nắp vỏ máy màu đỏ, bên hông có nắp giật màu trắng, bên hông máy phần ốp dây xích có miếng kim loại màu trắng, khóa xích gắn liền với phần nắp (ốp) xích bằng nhựa màu đen, lưỡi cưa dài 50 cm (không gắn với máy), dây xích cưa rời 55 cm, máy cưa đã qua sử dụng; 01 lóng gỗ kích thước 2,23m X 23 cm; 01 lóng gỗ kích thước 2,23m X 23 cm; 01 lóng gỗ kích thước 2,7m X 46 cm, 01 lóng gỗ kích thước 2,7m X 45 cm; 01 lóng gỗ kích thước 2,2m X 26 cm, 01 lóng gỗ kích thước 2,1m X 28 cm. Ngày 14/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là ông Y J 6 lóng gỗ trên.

Trách nhiệm dân sự: ông Y J yêu cầu Nguyễn Ngọc Ph bồi thường số tiền 7.000.000 đồng do gây thiệt hại và làm hỏng cây điều của gia đình ông Y J.

Cáo trạng số: 02/CTr-VKS ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Ph về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Ph khai nhận toàn bộ nội dung như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47, điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ph từ 03 đến 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận vệc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả lại cho ông Nguyễn Hữu H 01 xe càng, trả lại cho ông Y J 06 lóng gỗ.

Đối với 01 cưa lốc không có nhãn hiệu xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại ông Y J yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận. Vì vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo và người bị hại.

Đối với ông Nguyễn Hữu H cho Ph mượn xe máy kéo để thực hiện việc trộm cắp, khi cho Ph mượn xe ông H không biết Ph dùng xe để thực hiện việc trộm cắp nên không có cơ sở xử lý.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Ngày 19/7/2017, Nguyễn Ngọc Ph dùng cưa lốc cắt trộm ba cây xoan chia thành 6 lóng gỗ tại rẫy của ông Y J thuộc thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Sáu lóng gỗ xác định là gỗ xoan, khối lượng 1,357 m^3, chủng loại Xoan nhóm VI, giá trị bằng tiền tại thời điểm ngày 19/7/2017 có giá trị 2.985.400 đồng. Như vậy, hành vi của Nguyễn Ngọc Ph bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa người bị hại đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, vì vậy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Y J yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận. Vì vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo và người bị hại.

[5]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả lại 01 xe càng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hữu H, trả lại 06 lóng gỗ cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Y J.

Đối với 01 cưa lốc không có nhãn hiệu xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ph 09 (chín) tháng tù, nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Ph cho UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ph bồi thường cho ông Y J 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự. Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả lại 01 xe càng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hữu H; trả lại 06 lóng gỗ cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Y J.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cưa lốc không có nhãn hiệu, không còn giá trị sử dụng (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a – khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- UBND xã D;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tím

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- UBND xã Đăk Drô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tím

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**